

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3719/TTr-STC ngày 03/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Giao Sở Tài chính căn cứ Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính bảo đảm các quy định liên quan đến số hóa hồ sơ, giao dịch điện tử.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT;
- TTPVHCC: LĐ, các phòng;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Toàn

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày /10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	1.009642 <i>(sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 06 danh mục theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 04/8/2025)</i>	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
2.	1.009644 <i>(sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 07 danh mục theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 04/8/2025)</i>	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;
3.	1.009659 <i>(sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 17 danh mục theo Quyết định số</i>	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>571/QĐ-UBND ngày 04/8/2025)</i>			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
4.	1.009664 <i>(sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 18 danh mục theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 04/8/2025)</i>	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
5.	1.009729 <i>(sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 19 danh mục theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 04/8/2025)</i>	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6.	1.009748 <i>(sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 02 mục I danh mục theo Quyết định số 831/QĐ-</i>	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	UBND ngày 25/8/2025)					
7.	1.009755 (sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 03 mục I danh mục theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 25/8/2025)	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	
8.	1.009756 (sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 04 mục I danh mục theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 25/8/2025)	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	
9.	1.009770 (sửa đổi, bổ sung thể thủ tục số thứ tự 16 mục I danh mục theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 25/8/2025)	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10.	1.009775 <i>(sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự 21 mục I danh mục theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 25/8/2025)</i>	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	

II. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	1.009645 <i>(thay thế thủ tục số thứ tự 08 danh mục theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 04/8/2025)</i>	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
2.	1.009646 <i>(thay thế thủ tục số</i>	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền	(*) Áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh sau: a1) Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>thứ tự 09 danh mục theo Quyết định số 571/QĐ- UBND ngày 04/8/2025)</i>	chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (áp dụng chung); a2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; a3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; a4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; a5) điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; a6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		26/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; a7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh: Thời hạn thực hiện trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (**) Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
3.	1.009647 <i>(thay thế thủ tục số thứ tự 05 danh mục theo Quyết</i>	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ	a1) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	định số 571/QĐ- UBND ngày 04/8/2025)	trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. a2) Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp tại mục a1 nêu trên: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. a3) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số			

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			31/2021/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			
4.	1.009759 <i>(thay thế thủ tục số thứ tự 06 mục I danh mục theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 25/8/2025)</i>	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	(*) Áp dụng đối với dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu kinh tế thuộc các trường hợp điều chỉnh sau: a1) Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (áp dụng chung); a2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý; a3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý; a4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý; a5)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý; a6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý; a7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (**) Áp dụng đối với dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu kinh tế thuộc trường hợp điều			

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chỉnh sau: a8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			
5.	1.009760 (thay thế thủ tục số thứ tự 07 mục I danh mục theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 25/8/2025)	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	a1) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ a2) Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thuộc trường hợp tại mục a1 nêu trên: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. a3) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			

III. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ (trên cơ sở được hợp nhất, thay thế các thủ tục hành chính tại mục II Phụ lục này -18 thủ tục)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do cắt giảm	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
1.	1.009742	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số: 1.009645, 1.009742 bằng TTHC số 1.009645. Từ đó, cắt giảm 01 mã TTHC.	Đầu tư tại Việt Nam	- Luật Đầu tư; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2.	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số: 1.009646, 1.009649, 1.009644, 1.009650, 1.009652, 1.009653, 1.009654, 1.009655, 1.009656, 1.009757 bằng TTHC số 1.009757. Từ đó, cắt giảm các mã TTHC này.	Đầu tư tại Việt Nam	
3.	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			
4.	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			
5.	1.009653	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			
6.	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh			

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do cắt giảm	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
		nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			
7.	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh			
8.	1.009656	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			
9.	1.009657	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số: 1.009647, 1.009657 bằng TTHC số 1.009647. Từ đó, cắt giảm 01 mã TTHC.	Đầu tư tại Việt Nam	
10.	1.009757	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số: 1.009759,	Đầu tư tại Việt Nam	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do cắt giảm	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
11.	1.009762	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009762, 1.009763, 1.009764, 1.009765, 1.009766, 1.009767, 1.009768 bằng TTHC số 1.00975. Từ đó, cắt giảm các mã TTHC này.		
12.	1.009763	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			
13.	1.009764	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			
14.	1.009765	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do cắt giảm	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
15.	1.009766	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			
16.	1.009767	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			
17.	1.009768	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			
18.	1.009769	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số: 1.009760, 1.009769 bằng TTHC số 1.009760. Từ đó, cắt giảm 01 mã TTHC.	Đầu tư tại Việt Nam	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do cắt giảm	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
		không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			